

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA HÀ NỘI
VIGLACERA HANOI
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 25/BC-VIH
No:/BC-VIH

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021
Hanoi, day month 01 year 2021

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2020)

(Year 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội /Viglacera Hanoi Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 15 tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam/ 15th floor, Viglacera Tower, No. 1 Thang Long Avenue, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: 0222 3689 234

Fax: 0222 3689 189

- Email: ctcpviglacerahanoi@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 56.000.000.000đ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VIH

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám

độc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/VIH-ĐHCD	18/032020	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2019, Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Quách Hữu Thuận /Mr. Quach Huu Thuan	Chủ tịch HDQT/ Chairman of the Board of directors	18/12/2017	
2	Ông Đinh Quang Huy /Mr. Dinh Quang Huy	TVHDQT không điều hành /Non-executive member of the Board of Directors	25/04/2013	
3	Ông Lê Tiến Dũng	TVHDQT kiêm giám đốc công ty/Member of	25/04/2013	

	/Mr. Le Tien Dung	the Board of Directors Cum Managing Director		
4	Bà Cao Thị Nhung /Ms. Cao Thi Nhung	TVHĐQT không điều hành /Non-executive member of the Board of Directors	09/04/2013	
5	Ông Đoàn Hải Mậu /Mr. Doan Hai Mau	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors	18/03/2020	
6	Ông Nguyễn Văn Lý /Mr. Nguyen Van Ly	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors	16/07/2013	18/03/2020

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Quách Hữu Thuận /Mr. Quach Huu Thuan	15	100%	
2	Ông Đinh Quang Huy /Mr. Dinh Quang Huy	15	100%	
3	Ông Lê Tiến Dũng /Mr. Le Tien Dung	15	100%	
4	Bà Cao Thị Nhung /Ms. Cao Thi Nhung	15	100%	
5	Ông Đoàn Hải Mậu /Mr. Doan Hai Mau	11	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Lý /Mr. Nguyen Van Ly	4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng quản trị định hướng cho Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá tình hình thực hiện, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cho các kỳ kinh doanh tiếp theo.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)
/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01.1/VIH-HĐQT	09/01/2020	Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý IV và lũy kế năm 2019, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2020	100%
2	01/VIH-HĐQT	11/02/2020	Xin ý kiến biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	02/VIH-HĐQT	15/02/2020	Thông qua việc điều chỉnh loại cổ phần từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng	100%
4	03/VIH-HĐQT	16/03/2020	Thông qua xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
5	01.2/VIH-HĐQT	15/04/2020	Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng Agribank Hà Nội	100%
6	11/VIH-HĐQT	05/05/2020	Thông qua việc thuê tài chính Kênh đầu in KTS, Máy phun men cao áp, Máy tráng men, Máy rắc hạt, Máy hút bụi chân không	100%
7	12/VIH-HĐQT	18/05/2020	Thông qua việc thuê tài chính Dây chuyền men	100%
8	13/VIH-HĐQT	19/05/2020	Vay vốn ngân hàng HDBank	100%
9	13.1/VIH-HĐQT	19/05/2020	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
10	14/VIH-HĐQT	22/06/2020	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng BIDV	100%
11	17/VIH-HĐQT	06/08/2020	Nghị quyết v/v Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền	100%

12	19/VIH-HĐQT	10/08/2020	Nghị quyết v/v sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thành Đông (BIDV Thành Đông)	100%
13	21/VIH-HĐQT	11/08/2020	Quyết định v/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	100%
14	22/VIH-HĐQT	15/09/2020	Biên bản họp v/v khắc phục vốn lưu động ròng âm	100%
15	24/VIH-HĐQT	28/09/2020	Nghị quyết v/v vay vốn ngân hàng Agribank Thăng Long	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Ngô Trọng Toán /Mr. Ngo Trong Toan	Trưởng Ban kiểm soát / <i>Head of Supervisory Board</i>	18/12/2017	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Ông Nguyễn Quảng Nam /Mr. Nguyen Quang Nam	Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisory Board</i>	28/03/2014	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân khoa học
3	Bà Hồ Thị Thủy /Ms. Ho Thi Thuy	Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisory Board</i>	25/04/2013	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Ngô Trọng Toán /Mr. Ngo Trong Toan				
2	Ông Nguyễn Quảng Nam /Mr. Nguyen Quang Nam				
3	Bà Hồ Thị Thủy /Ms. Ho Thi Thuy				

Không có/ None

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp, ban hành 15 nghị quyết với các nội dung tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động điều hành, quản lý của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trưởng Ban Kiểm Soát tham gia dự họp cùng với HĐQT và Ban Giám Đốc điều hành liên quan đến quản trị doanh nghiệp: Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, sắp xếp lao động, đơn giá tiền lương, trả cổ tức.

Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: Mua bán vật tư máy móc thiết bị, xuất nhập vật tư hàng hoá, bảo quản sử dụng vật tư.

Rà soát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp (ĐHĐCĐ, HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

				No., date of issue, place of Issue		subsidiari es or companies which the Company control		value of transactio n	

Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Đảm bảo việc công bố thông tin HĐQT và Ban Giám Đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Kiểm tra, kiểm soát số liệu Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Lê Tiến Dũng /Mr. Le Tien Dung	31/01/1979	Kỹ sư hóa Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	17/04/2013
2	Ông Nguyễn Chí Hòa /Mr. Nguyen Chi Hoa	22/07/1973	Kỹ sư xây dựng	10/09/2018

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Bùi Thu Hằng /Ms. Bui Thu Hang	22/01/1978	Cử nhân kinh tế	22/12/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Không có/ None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza- tion/indi- vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP			ĐKKD số: 0100108173 Ngày cấp: 26/02/2018 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Tp. Hà Nội	Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	02/05/2008			Công ty mẹ
2	Nguyễn Văn Tuấn			CCCD số: 035084000878, Ngày cấp 26/04/2016. Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 06 đường Bằng Lãng, khu Vinhomes Reverside, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	26/06/2019			Chủ tịch HĐQT công ty mẹ
3	Luyện Công Minh			CMND số: 010450275 Ngày cấp: 02/08/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội	P1501, Chung cư 671, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	06/2008			Phó chủ tịch HĐQT công ty mẹ

4	Đỗ Thị Phương Lan			Số hộ chiếu: B6423898 Ngày cấp: 23/03/2012 Nơi cấp: Cục quản lý XNC	Villa 21, D9, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	26/06/2019			TV HĐQT công ty mẹ
5	Nguyễn Anh Tuấn			CMND số: 010322251 Ngày cấp: 17/09/2007 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội	Số 6 ngõ, 103 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	02/05/2008			TV HĐQT, Tổng giám đốc công ty mẹ
6	Trần Ngọc Anh			CMND số: 012428436 Ngày cấp: 14/08/2010 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 38-T6, TT Sư đoàn 361, Tổ 361, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	22/07/2014			TV HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty mẹ
7	Phạm Ngọc Bích			CCCD số: 038187006109 Ngày cấp: 23/08/2017. Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	HH4A Hồ Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	26/06/2019			Trưởng BKS công ty mẹ
8	Nguyễn Thị Cẩm Vân			CMND số: 012045771 Ngày cấp: 15/01/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 37 ngõ 2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	21/07/2014			TV BKS công ty mẹ

9	Nguyễn Thị Thanh Yến			CMND số: 011828444 Ngày cấp: 25/06/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	Số 102, Tò 39 phường Hào Nam, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	26/06/2019			TV BKS công ty mẹ
10	Quách Hữu Thuận		Chủ tịch HĐQT	CCCD số: 036074007323 Ngày cấp: 18/04/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	N08, GH13, Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	18/12/2017			
11	Đình Quang Huy		Ủy viên HĐQT	CCCD số: 035043000037 Ngày cấp: 11/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 55 ngõ Huế, HBT, Hà Nội	25/04/2013			
12	Lê Tiến Dũng		Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty	CCCD số: 001079014198 Ngày cấp: 01/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	17/04/2013			

13	Đoàn Hải Mậu		Ủy viên HĐQT	CMND số: 125320993 Ngày cấp: 21/03/2011 Nơi cấp: Bắc Ninh	Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	18/03/2020			
14	Cao Thị Nhung		Ủy viên HĐQT	CMND số: 012091485 Ngày cấp: 01/7/2010 Nơi cấp: Hà Nội	Phòng A2412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long, HN	09/04/2013			
15	Ngô Trọng Toán		Trưởng Ban kiểm soát	CMND số: 012886345 Ngày cấp: 28/6/2006 Nơi cấp: Hà Nội	Số 32 A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	18/12/2017			
16	Nguyễn Quảng Nam		Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC	CCCD số: 015075000010 Ngày cấp: 11/11/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng B1414, chung cư Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Nam Tứ Liêm, Hà Nội	28/03/2014			
17	Hồ Thị Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	CMND số: 125707825 Ngày cấp: 07/06/2012 Nơi cấp: Bắc Ninh	Khu phố Đền Rồng, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	25/04/2013			

18	Bùi Thu Hằng		Kế toán trưởng	CCCD số: 001178013008 Ngày cấp: 10/04/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 234 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội	21/12/2012		
19	Nguyễn Chí Hòa		Phó giám đốc công ty	CMND số: 012950133 Ngày cấp: 19/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội	Số 1906, tòa N03-T2 ngoại giao đoàn, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	10/09/2018		
20	Nguyễn Minh Tuấn			CCCD số: 001059008537 Ngày cấp: 17/4/2019, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nhà A24-BT1A-KĐT Mỹ Đình 2, TDP 12, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	07/09/2020		Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transactio n</i>	Ghi chú <i>Not e</i>

Không có/ None

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transacti on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationsh ip with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittio n at the listed Compan y</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passpor	Địa chỉ <i>Addres s</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transactio n</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total</i>	Ghi chú <i>Not e</i>
-----------	---	--	--	--	-----------------------------------	--	--	--	--------------------------------

				No., date of issue, place of Issue		subsidiari es or companies which the Company control		value of transactio n	

Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share owners hip at the end of the period	Ghi chú Note
1	Đinh Quang Huy		Ủy viên HĐQT	CCCD số: 035043000037 Ngày cấp: 11/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 55 ngõ Huế, HBT, Hà Nội	282.968	5,05%	
	Nguyễn Thị Yến					-	0%	Vợ
	Đinh Hải Quang					-	0%	Con
	Đinh Thị Vân Anh					-	0%	Con

	Đinh Thị Hào					-	0%	Em
	Lương Văn Minh					-	0%	Em rể
	Đinh Thị Mỹ					-	0%	Em
	Thái Đình Tạc					-	0%	Em rể
	Đinh Thị Dung					-	0%	Em
	Đinh Văn Huy					-	0%	Em rể
	Đinh Quang Tiến					-	0%	Em

	Nguyễn Thị Uyên					-	0%	Em dâu
	Đinh Thị Lan					-	0%	Em
	Trần Mạnh Hồng					-	0%	Em rể
2	Quách Hữu Thuận		Chủ tịch HĐQT	CCCD số: 036074007323 Ngày cấp: 18/04/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	N08, GH13, Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	-	0%	
	Quách Văn Trung					-	0%	Bố đẻ
	Phạm Văn Bê					-	0%	Bố vợ

	Trương Thị Khấn					-	0%	Mẹ vợ
	Phạm Thị Thanh Thùy					-	0%	Vợ
	Quách Phương Thùy Linh					-	0%	Con
	Quách Tuấn Hùng					-	0%	Con
	Quách Văn Tuyển					-	0%	Anh
	Đặng Thị Bích Thủy					-	0%	Chị dâu
	Quách Hữu Thái					-	0%	Anh
	Bùi Thị Thủy Hằng					-	0%	Chị dâu

3	Lê Tiến Dũng		Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty	CCCD số: 001079014198 Ngày cấp: 13/03/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	161.813	2,9%	
	Lê Văn Đào					-	0%	Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tám					4.000	0,1%	Mẹ đẻ
	Đoàn Trọng Tuấn					-	0%	Bố vợ
	Mạc Thị Quý					-	0%	Mẹ vợ

	Đoàn Thị Ngọc Bích					-	0%	Vợ
	Lê Đoàn Hoàng An					-	0%	con
	Lê Đoàn Minh Phương					-	0%	con
	Lê Thị Tuyết Lan					-	0%	Em
	Mai Xuân Trường					-	0%	Em rể
4	Đoàn Hải Mậu		Ủy viên HĐQT	CMND số: 125320993 Ngày cấp: 21/03/2011 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Phường Ninh Xá , Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	-	0%	
	Nguyễn Thị Mão					-	0%	Mẹ đẻ

	Nguyễn Văn Diệp					-	0%	Bố vợ
	Sái Thị Móc					-	0%	Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Diệp					-	0%	Vợ
	Đoàn Hải Linh					-	0%	Con
	Đoàn Hải Lâm					-	0%	Con
	Đoàn Thị Dung					-	0%	Em
	Phan Văn Chung					-	0%	Em rể

5	Cao Thị Nhung		Ủy viên HĐQT	CCCD: 038174010288 Ngày cấp: 29/6/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phòng A2412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long, HN	-	0%	
	Lê Thị Độ					-	0%	Mẹ đẻ
	Phạm Ngọc Truy						0%	Bố chồng
	Hoàng Thị Bích						0%	Mẹ chồng
	Phạm Huy Trọng					-	0%	Chồng
	Phạm Cao Huy					-	0%	Con
	Phạm Cao Gia Khánh					-	0%	Con

	Cao Thị Thùy Dung					-	0%	Chị gái
	Tô Mạnh Hùng					-	0%	Anh rể
	Cao Quý Dũng					-	0%	Em trai
6	Ngô Trọng Toán		Trưởng Ban kiểm soát	CMND số: 012886345 Ngày cấp: 28/6/2006 Nơi cấp: Hà Nội	Số 32 A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0%	
	Ngô Gia Thau					-	0%	Bố đẻ
	Ngô Thị Phương					-	0%	Mẹ đẻ
	Tạ Đức Khiết					-	0%	Bố vợ

	Tạ Thị Phương Dung					-	0%	Vợ
	Ngô Thị Phương Mai					-	0%	Con
	Ngô Hải Nam					-	0%	Con
	Ngô Trọng Tuệ					-	0%	Anh
	Nguyễn Thị Vịnh						0%	Chị dâu
	Ngô Trọng Tuyến					-	0%	Anh
	Ngô Thị Minh Tuyên					-	0%	Chị
	Ngô Văn Quyết						0%	Anh rể

	Ngô Thị Minh Phương					-	0%	Chị
7	Nguyễn Quảng Nam		Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng TCHC	CCCD số: 015075000010 Ngày cấp: 11/11/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng B1414, chung cư Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, Nam Từ Liêm, Hà Nội	124.570	2,2%	
	Nguyễn Văn Hùng					-	0%	Bố đẻ
	Phan Mạnh Tiến					-	0%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Hạnh					-	0%	Mẹ vợ
	Phan Hoài Thu					-	0%	Vợ

	Nguyễn Nam Phong					-	0%	Con
	Nguyễn Thu Linh					-	0%	Con
	Nguyễn Thị Thanh					-	0%	Chị
	Nguyễn Thanh Hải					-	0%	Anh
	Nguyễn Thị Hồng					-	0%	Chị dâu
	Nguyễn Thị Thu Hà					-	0%	Chị

	Nguyễn Khắc Quang					-	0%	Anh rể
	Nguyễn Thị Minh Hoa					-	0%	Em
	Hoàng Hưng					-	0%	Em rể
8	Hồ Thị Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	CMND số: 125707825 Ngày cấp: 07/06/2012 Nơi cấp: Bắc Ninh	Khu phố Đèn Rồng, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	-	0%	
	Hồ Sỹ Vượng					-	0%	Bố đẻ
	Nguyễn Thị Yến					-	0%	Mẹ đẻ
	Bùi Thế Minh					-	0%	Bố chồng

	Lữ Thị Chuyên					-	0%	Mẹ chồng
	Bùi Thế Tuấn					-	0%	Chồng
	Bùi Thế Anh					-	0%	Con
	Bùi Thế Vũ					-	0%	Con
	Hồ Đức Hưng					-	0%	Anh
	Bùi Thị Dung					-	0%	Chị dâu
	Hồ Thị Hường					-	0%	Chị

	Phạm Văn Lành					-	0%	Anh rể
9	Bùi Thu Hằng		Kế toán trưởng	Số CCCD: 001178013008 Ngày cấp: 10/04/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 234 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội	66.200	1,2%	
	Bùi Đình Châu					-	0%	Bố đẻ
	Đoàn Thị Yến					-	0%	Mẹ đẻ
	Nguyễn Đức Luyến					-	0%	Bố chồng
	Nguyễn Thị Khiêm					-	0%	Mẹ chồng

	Nguyễn Thái Hà					-	0%	Chồng
	Nguyễn Tuấn Kiệt					-	0%	con
	Nguyễn Yên Nhi					-	0%	con
	Bùi Quốc Bình					-	0%	Anh
	Phí Ngọc Quyên					-	0%	Chị dâu
10	Nguyễn Chí Hòa		Phó giám đốc công ty	CMND số: 012950133 Ngày cấp: 19/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội	Số 1906, tòa N03-T2 ngoại giao đoàn, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	40.100	0,72%	

	Bùi Đức Toán					-	0%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Mến					-	0%	Mẹ vợ
	Bùi Thị Mai					-	0%	Vợ
	Nguyễn Hoàng Anh					-	0%	con
	Nguyễn Khánh					-	0%	con
	Nguyễn Văn Huân					-	0%	Anh

	Lê Thị Hải					-	0%	Chị dâu
	Nguyễn Chí Hiệp					-	0%	Anh
	Lê Thị Huế					-	0%	Chị dâu
	Nguyễn Chí Hợp					-	0%	Em
	Nguyễn Thị Liên					-	0%	Em dâu

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Chí Hòa		0	0%	40.100	0,72%	mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/ None

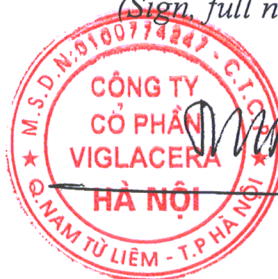
Nơi nhận:

Recipients:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước /The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán /The Stock Exchange;
- Lưu: TCKT.
- Archived: Accounting department.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Quách Hữu Chuẩn

